ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
**TRUNG TÂM HỌC LIỆU VÀ TRUYỀN THÔNG**

# BẢNG CHỈ MỤC TÀI LIỆU CHUYÊN NGÀNH
## Đơn vị: Khoa Công nghệ Thông tin

| TT | NỘI DUNG | KÍ HIỆU MÔN LOẠI | VỊ TRÍ TÀI LIỆU |
|---|---|---|---|
| **Tài liệu Giáo trình - Phòng Mượn Tầng 1** | | | |
| 1 | Công nghệ Thông tin | 003 → 006.6 | **Giá số 01** |
| 2 | Môn học Đại Cương | 332 → 547 | **Giá số 01, 02** |
| **Tài liệu Chuyên khảo - Phòng Đọc Tầng 2** | | | |
| 3 | Các hệ thống phần mềm, hệ thống máy tính | 003 | **Giá số 01** |
| 4 | Xử lý dữ liệu và tin học<br>Tác phẩm tổng quát về các loại máy tính cụ thể<br>Phân tích và thiết kế hệ thống, cấu trúc máy tính<br>Bộ lưu trữ, Thiết bị ngoại vi | 004 → 004.7 | **Giá số 01** |
| 5 | Lập trình máy tính, Chương trình ứng dụng<br>Dữ liệu trong hệ thống máy tính | 005.1 → 005.8 | **Giá số 01, 02, 03, 04** |
| 6 | Trí tuệ nhân tạo, Nhận dạng mẫu hình bằng máy tính;<br>Đồ họa trên máy tính<br>Âm thanh số, Hệ thống đa phương tiện | 006.3 → 006.8 | **Giá số 04** |
| 7 | Thiết kế dựa trên máy tính CAD | 620 | **Giá số 13** |
| 8 | Kỹ thuật quang học, Kỹ thuật máy tính | 621.36 → 621.39 | **Giá số 15, 17** |
| 9 | Xử lý dữ liệu CAD/CAM | 670.285 | **Giá số 21** |
| **Tài liệu Tham khảo, Tra cứu - Phòng Đọc Tầng 1** | | | |
| 10 | Tin học, Công nghệ thông tin | 003 → 006.8 | **Giá số 01** |
| 11 | Thiết kế dựa trên máy tính CAD | 620 | **Giá số 01** |
| 12 | Kỹ thuật quang học, kỹ thuật máy tính | 621.36 → 621.39 | **Giá số 01** |
| **Tài liệu đọc tham khảo khác - Phòng Đọc Tầng 2** | | | |
| 13 | Các môn học Chủ nghĩa Mác - Lê Nin | 332 → 335 | **Giá số 05, 06** |
| 14 | Ngôn ngữ Tiếng Anh, Pháp, Nhật, Trung,... | 410 → 495.922 | **Giá số 07, 08** |
| 15 | Toán học | 510 → 518 | **Giá số 07, 08** |
| 16 | Vật lý học | 530 → 539.7 | **Giá số 09, 10** |
| 17 | Hóa học | 541 → 579 | **Giá số 11, 12** |
| 18 | Văn học và tu từ học | 800 → 899 | **Giá số 23** |

*Số liệu cập nhật ngày 01.10.2018*